TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mương Văn Y.
Ông Chu Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang: Ông Giàng Minh Lúa - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 28/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS ngày 12/5/2026 đối với các bị cáo:

1. **Lý A Đ**; sinh năm 1992; nơi sinh: xã Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002092004815 cấp ngày 17 tháng 9 năm 2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A M, sinh năm 1969 và con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1968; có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Mua Thị L, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: ngày 06/3/2015 bị Trưởng Công an phường H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; tạm giữ: Ngày 03/02/2026 đến ngày 12/02/2026; tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. **Chảo Cù C**; sinh năm 1991; nơi sinh: xã Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn S, xã Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002091009776 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chảo Vần Q, sinh năm 1952 (đã chết) và con bà: Tẩn Thị L1, sinh năm 1953 (đã chết); có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ: Tẩn Thị M1, sinh năm 1994 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 03/02/2026 đến ngày 12/02/2026; tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. **Ly Mí C1**; sinh năm 1997; nơi sinh: xã Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn V, xã Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước số 002097002135 cấp ngày 29 tháng 10 năm 2024, nơi cấp: Bộ C3; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Nhè S, sinh năm 1953 (đã chết) và con bà: Giàng Thị M2, sinh năm 1958 (đã chết); có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; vợ con: Không; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án ngày 18/01/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán người và tội Mua bán trẻ em (chưa được xóa án tích); nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 03/02/2026 đến ngày 12/02/2026; tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. **Mua Dũng P**; sinh năm 1988; nơi sinh: xã T, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số 002088007116 cấp ngày 11 tháng 8 năm 2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mua Nhè S1, sinh năm 1962 (đã chết) và con bà: Lù Thị C2, sinh năm 1963 (đã chết); anh chị em: Không có; có vợ: Sùng Thị S2, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: ngày 28/02/2015 bị Trưởng Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt tiền số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; tạm giữ: Ngày 03/02/2026 đến ngày 12/02/2026; tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý A Đ, Mua Dũng P:* Bà Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm 1989; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3 tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Chảo Cù C, Ly Mí C:* Bà Vương Thị Minh H1; sinh năm 1990; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3 tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Vẫn Chỉn T; sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Mua Mí P1; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/02/2026, do biết nhà ông Vẫn Chỉn T đang xây nên Lý A Đ gọi điện thoại cho ông T hẹn đến xem làm sơn nhà, sau đó Đ gọi điện thoại cho P rủ lên nhà ông T chơi, P đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C1 gọi điện thoại cho Đ rủ đi chơi thì Đ nói là chiều lên nhà ông T để xem nhà nên C1 và Đ hẹn gặp nhau ở nhà ông T; sau đó đến khoảng 14 giờ 20 phút C1 gọi điện thoại cho C rủ đến nhà ông T chơi. Sau khi hẹn gặp nhau, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, J, biển kiểm soát 17B1-628.24 mượn của anh T1 Thành Thọ từ

trước đó đi đến nhà ông T; Chế điều khiển xe máy HONDA, WAVE RSX FI biển kiểm soát 23M1-186.20 đi đón C1 và chở C1 ngồi sau đi lên nhà ông T; P điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, WAVE A, biển kiểm soát 23AA-398.02 đi sang nhà Tờ.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày cả bốn người gặp nhau và gặp Mua Mí P1 tại nhà ông T, sau khi ngồi uống nước một lúc thì Đ, C1, C, P và P1 cùng rủ nhau lên xem tầng 2 nhà ông T mục đích tính toán việc sơn nhà, còn ông T đi trông lán nương. Khi lên đến tầng 2, Đ thấy 01 chiếu nhựa đã trải sẵn ở gian giữa nhà và bên trên chiếu có sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, nên Đ rủ C1, C, P đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây thắng thua bằng tiền, sau đó C1, C và P cùng đồng ý, sau đó Đ, C1, C và P thống nhất hình thức chơi ba cây thắng thua bằng tiền như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài trên, bỏ đi các bộ quân lá bài 10, J, Q và K giữ lại bộ bài còn 36 quân để chơi từ quân lá bài số A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Bắt đầu đánh bài mỗi người sẽ đặt 50.000đ trên chiếu bạc và chia bài mỗi người được 03 *(ba)* quân bài để tính điểm nếu tổng điểm lớn hơn 10 điểm thì sẽ tính hàng đơn vị *(20 được tính là 10 điểm),* người thắng là người có điểm cao hơn ba người còn lại điểm cao nhất đến xuống thấp nhất được quy ước là theo thứ tự tổng 03 lá bài hàng nhị phân bằng 0, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1 và người thắng được tổng số tiền là 150.000đ từ 03 người thua. Trường hợp điểm bằng nhau thì xác định người thắng như sau: So bài theo chất thứ tự lần lượt: rô, cơ, tép, bích và so sánh giá trị theo thứ tự quân bài gồm: A, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2; ai thắng là người chia bài ván sau. Sau khi thống nhất cách chơi Đ, C1, C và P cùng nhau đánh bạc và sử dụng số tiền đem theo đang để trong người để tham gia đánh bạc *(cụ thể: Đ sử dụng số tiền là 960.000đ; P sử dụng số tiền là 5.930.000đ; Chế sử dụng số tiền là 25.980.000đ; C1 sử dụng số tiền là 180.000đ)*. Trong khi các đối tượng đánh bạc thì có Pó ngồi xem các đối tượng đánh bạc, không tham gia đánh. Khi đang thực hiện hành vi đánh bạc được khoảng 05 ván thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang về hành vi đánh bạc trên, thu giữ tiền trên xới bạc là 900.000đ; tiền trên người các đối tượng là 32.150.000 đồng. Số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo thừa nhận là sử dụng để đánh bạc ăn tiền, công cụ phương tiện sử dụng để đánh bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 vỏ bộ tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc.

Ngày 10/02/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành cho các bị cáo xác định vị trí ngồi đánh bạc trước khi bị bắt phù hợp với các biên bản ghi lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Ngày 05/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành trưng cầu giám định số C143/QĐ-CSHS yêu cầu Phòng K - Công an tỉnh T giám định toàn bộ số tiền 33.050.000đ là tiền thật hay tiền giả. Ngày 13/3/2026 Phòng K Công an tỉnh T có Kết luận giám định số 526/KL-KTHS, kết luận: Toàn bộ số tiền 33.050.000đ gửi giám định là tiền thật.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định một số vật chứng không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu

SAMSUNG, màu đen cho Ly Mí C1; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, A, màu vàng cho Lý A Đ và Mua Thị L; 01 (một) xe máy nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE A, màu sơn: Xám, biển kiểm soát: 23AA-398.02 và 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng (01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng) cho Mua D Páo và Sùng Thị S2; 01 (một) xe máy nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX FI, màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát: 23M1-186.20 và 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng (01 điện thoại màu đen, mặt sau có chữ "C" và 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI, màu đen) cho Chảo Cù C và Tẩn Thị M1; 01 (một) xe máy nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đen Bạc, biển kiểm soát: 17B1-628.24 cho Tháng Thành T2.

Số vật chứng chưa xử lý gồm: Tiền Việt Nam đồng số tiền 33.050.000đ (*Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) vỏ bộ tú lơ khơ nhiều màu sắc có in chữ DOUBLE K và nhiều chữ nước ngoài cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa nhiều màu sắc đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV7 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang đã truy tố Đ, C, C1, P về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Lý A Đ, Chảo Cù C, Ly Mí C1, Mua Dũng P phạm tội *"Đánh bạc"*.

+ *Hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 50, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lý A Đ từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng.

Xử phạt bị cáo Chảo Cù C từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 32 tháng.

Xử phạt bị cáo Mua D Páo từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Ly Mí C1 từ 10 tháng tù đến 13 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 12/02/2026, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ *Hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự:* Không.

+ *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ bộ tú lơ khơ nhiều màu sắc có in chữ DOUBLE K và nhiều chữ nước ngoài cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa

nhiều màu sắc đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam đồng số tiền 33.050.000đ (*Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A Đ, Chảo Cù C, Ly Mí C1, Mua Dũng P.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A Đ, Mua Dũng P: Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang truy tố để xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của BLHS. Về hình phạt: Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Lý A Đ thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lý A Đ từ 14 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Mua Dũng P từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Về xử lý vật chứng và án phí: Nhất trí quan điểm Kiểm sát viên đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Chảo Cù C, Ly Mí C1: Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang truy tố để xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Về hình phạt: + Đối với bị cáo Chảo Cù C: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 05/12, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình của bị cáo vô cùng khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 04 con nhỏ. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chảo Cù C 14 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Ly Mí C1: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 09/12, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc hộ nghèo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ly Mí C1 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo: Nhất trí quan điểm Kiểm sát viên đề nghị.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa đề nghị, không có bổ sung gì, không có tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa thực hiện nói lời sau cùng xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Chảo Cù C, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vẫn Chỉn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt người làm chứng anh Mua Mí P1 không có lý do, tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, Kiểm sát viên đồng ý xét xử; trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai nên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 290, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu, với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 00 phút đến 19 giờ 15 phút ngày 03/02/2026, tại nhà ở của ông Vẫn C thuộc thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo Lý A Đ, Chảo Cù C, Ly Mí C1, Mua Dũng P đang sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền mặt dưới hình thức chơi ba cây thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng),* thu giữ trên người các bị cáo 32.150.000đ (*Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền thu giữ được là 33.050.000 VNĐ (*Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này các bị cáo thừa nhận sử dụng để đánh bạc. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng …… thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền mặt là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn thu lời bất chính, sát phạt lẫn nhau vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần xử phạt một mức án nghiêm minh nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, HĐXX cân nhắc, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Đ, C, P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đều là lao động chính trong gia đình, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Đ thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo C thuộc diện hộ nghèo, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo C có nhân thân tốt, bị cáo Đ và P mặc dù đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành xong quyết định xử phạt và đến thời điểm phạm tội được coi là không có tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và hướng dẫn tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đảm bảo răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo C1 ngày 18/01/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang) xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán người và tội Mua bán trẻ em (chưa được xóa án tích) nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó, HĐXX cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Vai trò phạm tội: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính bột phát, không có người tổ chức, không có sự phân công nhiệm vụ, cấu kết chặt chẽ với nhau khi phạm tội. Tuy các bị cáo đều tham gia với vai trò người thực hành nhưng với mức độ nguy hiểm khác nhau:

Bị cáo Đ là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc; bị cáo C tiếp nhận ý chí của Đ và sử dụng số tiền tham gia đánh bạc lớn nhất nên

hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo P và bị cáo C1 đều tiếp nhận ý chí của Đ và trực tiếp tham gia đánh bạc tuy nhiên bị cáo P sử dụng số tiền tham gia đánh bạc lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo C1.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo Đ, C, P bị phạt tù nhưng được hưởng án treo nên không cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, Điều 278 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với bị cáo C1 cần tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 123, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho các chủ sở hữu 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, A, màu vàng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE A, màu sơn: Xám, biển kiểm soát: 23AA-398.02 và 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng (01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng); 01 (một) xe máy nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX FI, màu sơn: Đỏ đen, biển kiểm soát: 23M1-186.20 và 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng (01 điện thoại màu đen, mặt sau có chữ "C" và 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI, màu đen); 01 (một) xe máy nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đen Bạc, biển kiểm soát: 17B1-628.24 là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với T4 32.150.000đ (*Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 vỏ bộ tú lơ khơ, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Trong vụ án có một số hành vi, đối tượng có liên quan:

[10.1] Đối với ông Vẫn Chỉn T là chủ sở hữu ngôi nhà nơi các bị cáo đánh bạc nhưng ông T không cho phép, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình cũng như không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý về tội Tổ chức đánh bạc, HĐXX không xem xét.

[10.2] Đối với Mua Mí P1 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem các bị cáo đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý hình sự. Do đó, HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Đ thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo C và bị cáo C1 thuộc diện hộ nghèo và đều có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[13] Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị về hình phạt là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[14] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý A Đ; Chảo Cù C; Ly Mí C1; Mua Dũng P phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Xử phạt bị cáo Lý A Đ 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Chảo Cù C 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Mua D Páo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lý A Đ, Chảo Cù C cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang giáo dục; Công an xã Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mua D Páo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang giáo dục; Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lý A Đ, Chảo Cù C, Mua Dũng P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Ly Mí C1 10 tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 12/02/2026, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ly Mí C1 để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài gồm các chất rô, cơ, bích, tép cũ đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bộ tú lơ khơ nhiều màu sắc có in

chữa DOUBLE K và nhiều chữ nước ngoài cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa có in hoa văn nhiều màu sắc, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 33.050.000 VNĐ (*Ba mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

(*Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A Đ, Chảo Cù C, Ly Mí C1, Mua Dũng P.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 7 - Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Thắng Mố, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an xã Thắng Mố, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thuận